

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN MÔN GDCD THI CUỐI HỌC KÌ II

### **Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

#### **3. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.**

##### **a. Khái niệm.**

Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được PL cho phép và phải có **quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền** mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng **trình tự, thủ tục do PL qui định.**

##### **b. Nội dung**

Việc khám chỗ ở của công dân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phải tuân theo trình tự, thủ tục do pl qui định.

**TH1**, khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở, địa điểm của người đó có công cụ, phương tiện, tài liệu liên quan đến vụ án.

**TH2**, việc khám chỗ ở, địa điểm của người nào đó cũng được tiến hành khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn tránh ở đó.

+ Khám chỗ ở đúng PL là thực hiện khám trong những trường hợp PL cho qui định: chỉ những người có thẩm quyền theo qui định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự mới có quyền ra lệnh khám; người tiến hành khám phải thực hiện đúng thể thức mà pl qui định.

#### **4. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.**

##### **a. Khái niệm.**

Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pl có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **b. Nội dung.**

Chỉ những người có thẩm quyền theo qui định của PL và chỉ trong những trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác. Người nào tự tiện bóc, mở thư, tiêu hủy thư, điện tín của người khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **5. Quyền tự do ngôn luận.**

##### **a. Khái niệm.**

Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

##### **b. Nội dung.**

Quyền tự do ngôn luận của công dân được thực hiện bằng các hình thức khác nhau và ở phạm vi khác nhau:

- + Công dân có thể trực tiếp phát biểu ý kiến, nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình.
- + Công dân có thể viết bài gửi đăng báo để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pl của Nhà nước; về ủng hộ cái đúng, cái tốt, phê phán và phản đối cái sai, cái xấu trong đời sống xh.
- + Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu QH và đại biểu HĐND trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri ở cơ sở, hoặc công dân có thể viết thư cho đại biểu QH trình bày, đề đạt những vấn đề mình quan tâm.

### **Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

#### **1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

##### **a. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử.**

Quyền bầu cử, ứng cử là các quyền cơ bản của công dân trong lĩnh vực **chính trị**, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ **gián tiếp** ở địa phương và trong phạm vi cả nước.

##### **b. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

**\* Người có quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.**

- Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử .

- Mọi công dân 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, hội đồng nhân theo quy định của pháp luật .

**- Những TH không được thực hiện quyền bầu cử:**

+ Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp lí.

+ Người đang phải chấp hành hình phạt tù.

+ Người mất năng lực hành vi dân sự

**\* Các hình thức thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của công dân.**

- Bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp bỏ phiếu kín.

Phổ thông: Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên

Bình đẳng: Mọi lá phiếu có giá trị như nhau

Trực tiếp: Trực tiếp đi bỏ phiếu và trực tiếp tự tay mình bỏ phiếu vào hòm phiếu

Bỏ phiếu kín: Việc bầu ai do mình quyết định, không chịu tác động bên ngoài, không được để cho ai biết.

- Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng 2 con đường : Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

**2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.**

**a. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội .**

- Là quyền của công dân tham gia thảo luận các vấn đề chung của đất nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương ; quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng phát triển kinh tế, xã hội.

**b. Nội dung của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.**

**\* Ở phạm vi cả nước :**

- Tham gia thảo luận góp ý kiến xây dựng các vấn đề văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến quyền lợi và lợi ích cơ bản của công dân.

- Thảo luận và biểu quyết những vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý dân.

**\* Ở phạm vi cơ sở.**

- Dân chủ trực tiếp được thực hiện cơ sở cơ chế : Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo công dân**

**a. Khái niệm.**

Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ của công dân được quy định trong Hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ **trực tiếp** trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái PL xâm hại.

**b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo công dân.**

**Quyền khiếu nại** là quyền của công dân, tổ chức đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, khi có căn cứ cho rằng, quyết định đó trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Mục đích khiếu nại: Nhằm khôi phục quyền lợi ích hợp pháp của người khiếu nại

Người có quyền khiếu nại: Cá nhân, tổ chức, cơ quan.

**Quyền tố cáo** là quyền công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Mục đích tố cáo: Phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật

Người có quyền tố cáo: Công dân.

\* Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại...

\* Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo; người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức bị tố cáo....

**\* Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

**Bài 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

**1. Quyền học tập của công dân**

**CD có quyền học không hạn chế:** CD có quyền học từ TH- THCS- THPT, ĐH...

Được vào học các trường thông qua các kì thi tuyển sinh hoặc thông qua xét tuyển.

CD có quyền học bất cứ ngành nghề nào: Có quyền học bất kỳ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích.....

CD có quyền học thường xuyên, học suốt đời: học chính quy, GDTX, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hoặc buổi tối), nhiều loại hình trường, lớp khác nhau ( công lập, dân lập, tư thục)

Mọi cd đều bình đẳng về cơ hội học tập: Mọi cd không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng giới tính, nguồn gốc, địa vị xã hội...những hs có hoàn cảnh khó khăn được nhà nước tạo điều kiện

**b. Quyền sáng tạo**

-Quyền sáng tạo là quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

- Quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra sản phẩm công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Quyền sáng tạo của công dân bao gồm quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và hoạt động khoa học, công nghệ.

### **c. Quyền được phát triển của công dân**

*\*Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe; được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.*

\*Quyền được phát triển của công dân được biểu hiện ở hai nội dung:

- **Một là**, quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

Nghỉ ngơi, vui chơi, chăm sóc y tế, tham gia các hoạt động văn hóa, .....

- **Hai là**, công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

Những người phát triển sớm về trí tuệ được học trước tuổi, học vượt lớp. Người học giỏi có năng khiếu được ưu tiên, tạo điều kiện

## **BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG DÂN**

### **1) Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế**

#### **\* Quyền tự do kinh doanh của công dân**

Tự do kinh doanh có nghĩa là mọi công dân khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng kí kinh doanh.

#### **\* Nghĩa vụ của công dân khi thực hiện các hoạt động kinh doanh**

- Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy phép kinh doanh và những ngành, nghề mà pháp luật không cấm;

- Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Bảo vệ môi trường;

- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội v.v...

### **2) Một số nội dung cơ bản của pháp luật trong phát triển các lĩnh vực xã hội**

#### **\*Việc làm-xóa đói giảm nghèo :**

Tạo ra việc làm mới cho người lao động, tăng nguồn vốn xóa đói, giảm nghèo, mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo.

**\*Dân số: PL** có những quy định nhằm kiểm chế sự gia tăng nhanh dân số, góp phần làm cho kinh tế - XH phát triển lành mạnh.

**\*Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân:** NN phải áp dụng các biện pháp hữu hiệu nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và bảo đảm phát triển giống nòi.

**\*Trong vấn đề phòng, chống tệ nạn XH,** PL quy định về đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, kỉ cương XH, ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn XH, nhất là nạn mại dâm, ma túy; ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi đại dịch HIV/AIDS, XD lối sống văn minh, lành mạnh